

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 78-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 1984

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 78-CT NGÀY 27-2-1984
Về việc đặt trạm kiểm soát trên các đường giao thông

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Để tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu làm hàng giả, kinh doanh trái phép; bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời không gây trở ngại cho việc đi lại của nhân dân và cho việc lưu thông hàng hoá; chấm dứt tình trạng tùy tiện lập các trạm kiểm soát dọc đường;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Việc lập các trạm kiểm soát cố định hoặc lưu động trên các đường giao thông từ nay quy định như sau:

a) Việc lập các trạm kiểm soát trên các trục quốc lộ, đường sắt, đường giao thông thủy, bộ liên tỉnh do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định, căn cứ vào đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương, các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh).

b) Việc lập các trạm kiểm soát trên các đường giao thông thủy, bộ nội tỉnh do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, căn cứ vào đề nghị của Ban chỉ đạo quản lý thị trường tỉnh, các sở có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện. Quyết định lập các trạm kiểm soát của Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để báo cáo.

c) Trường hợp đột xuất, vì nhu cầu an ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được quyền quyết định lập các trạm kiểm soát tạm thời của ngành công an. Quyết định này phải gửi cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để báo cáo.

d) Ngoài những cấp có thẩm quyền trên đây, không một cơ quan nào được phép đặt trạm kiểm soát cố định hay lưu động trên các đường giao thông. Những trạm kiểm soát được lập ra trái với quy định này đều phải bãi bỏ ngay.

đ) Việc tổ chức kiểm soát tại các sân bay, hải cảng, cửa khẩu biên giới và việc đặt trạm thu thuế công thương nghiệp tại các chợ, bến xe, bến cảng không thuộc phạm vi thi hành quyết định này (vẫn tiếp tục theo các quy định hiện hành).

e) Căn cứ vào những quy định trên đây, trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh phải soát xét lại các trạm kiểm soát hiện có trong tỉnh và bố trí lại cho hợp lý.

Đối với những trạm thuộc quyền quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì báo cáo lên Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương xét, đề nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 2. - Trạm kiểm soát trên các đường, giao thông được tổ chức chủ yếu dưới hình thức trạm kiểm soát cố định liên ngành. Trường hợp thật cần thiết mới lập trạm kiểm soát cố định chuyên ngành hoặc đội kiểm soát lưu động (liên ngành hoặc chuyên ngành).

Thành viên của các trạm hoặc đội kiểm soát liên ngành, tùy theo yêu cầu của từng nơi, từng lúc, có thể bao gồm cán bộ, nhân viên của các ngành công an, thuế công thương nghiệp, kiểm lâm, kiểm dịch gia súc, kiểm soát quân nhân, v.v... Cán bộ, nhân viên của ngành nào thì thực hành chức năng kiểm soát của ngành ấy, theo quy chế và sự hướng dẫn của ngành ấy, và chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cấp lãnh đạo trực tiếp trong ngành. Trưởng trạm và phó trưởng trạm kiểm soát liên ngành do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử ra, chịu trách nhiệm điều hành những việc thuộc quy chế chung của trạm và lãnh đạo cán bộ, nhân viên

trong trạm giữ đúng kỷ luật và phẩm chất đạo đức của người cán bộ cách mạng. Trưởng trạm và phó trưởng trạm kiểm soát chuyên ngành do giám đốc sở chủ quản cử ra.

Trên các đường giao thông liên tỉnh, trừ những trường hợp đặc biệt, trạm kiểm soát của mỗi tỉnh chỉ kiểm soát hàng hoá chiều ra khỏi tỉnh mình, không kiểm soát chiều vào.

Điều 3. - Các trạm và đội kiểm soát phải thực hành chức năng của mình theo đúng những quy định của pháp luật và những thủ tục do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Phải bằng mọi cách rút ngắn thời gian giữ người và phương tiện vận tải tại trạm để kiểm soát. Nếu phát hiện có dấu hiệu phạm pháp thì chỉ được giữ người phạm pháp cùng tang vật ở lại để tiếp tục xử lý, không được giữ phương tiện vận tải công cộng và các hành khách khác.

Phải hết sức hạn chế việc buộc chủ hàng, chủ phương tiện bốc dỡ hàng hoá để khám xét. Nếu phát hiện có dấu hiệu phạm pháp thì trưởng trạm (hoặc phó trưởng trạm) phải ra lệnh khám xét bằng văn bản và phải lập biên bản sau khi khám xét. Lệnh khám xét và biên bản khám xét phải giao cho chủ hàng, chủ phương tiện mỗi người một bản.

Không được thu thuế về chênh lệch giá đối với những hàng hoá đang trên đường vận chuyển mà chủ hàng đã nộp thuế buôn chuyển tại gốc (việc này chỉ tiến hành ở nơi tiêu thụ hàng hoá). Không được yêu sách chủ hàng, chủ phương tiện dưới mọi hình thức; không được có thái độ hống hách với những người bị kiểm soát.

Nghiêm cấm sử dụng tùy tiện các loại tang vật bị bắt giữ chờ xử lý.

Điều 4. - Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua các sở chủ quản, chịu trách nhiệm chỉ đạo và quản lý mọi mặt hoạt động của các trạm và đội kiểm soát trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp đối với các trạm kiểm soát đột xuất do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định lập ra.

Điều 5. - Ban hành kèm theo quyết định này danh mục các mặt hàng cấm tư nhân lưu thông, kinh doanh và danh mục và định lượng những hàng hoá được phép lưu thông, không phải chịu thuế. Các Bộ có liên quan quy định chi tiết danh mục các mặt hàng này.

Đối với những mặt hàng ngoài hai danh mục nói trên, Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương cùng các Bộ có liên quan, căn cứ Nghị quyết số 188-HĐBT ngày 23-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng, hướng dẫn cụ thể việc lưu thông và quản lý thị trường.

Đối với những mặt hàng mà Nhà nước thống nhất thu mua, ở những vùng sản xuất tập trung, Ủy ban nhân dân tỉnh được quyền quy định những giới hạn lưu thông thấp hơn mức trung